

PHỤ LỤC IVb

MẪU - GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CHỖ NGƯỜI BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT, ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MINISTRY OF
TRANSPORT VIETNAM REGISTER**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số (N^o):

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CHỖ NGƯỜI BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ NHẬP KHẨU
CERTIFICATE OF QUALITY CONFORMITY FOR IMPORTED LOW-SPEED VEHICLES
Cấp theo Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Tình trạng phương tiện (Vehicle's status):

Cơ sở nhập khẩu (Importer):

Địa chỉ (Address):

Nhãn hiệu phương tiện (Mark/Make):

Số loại (Model code):

Nước sản xuất (Production country):

Năm sản xuất (Production year):

Loại xe (Vehicle type):

Số khung (Chassis N^o)

Số động cơ (Engine N^o):

Số tờ khai hàng nhập khẩu (Customs declaration N^o):

Số đăng ký kiểm tra (Registered N^o for inspection):

Số biên bản kiểm tra (Inspection record N^o): Ngày kiểm tra (Date):

Số báo cáo thử nghiệm (Test report N^o):

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT
(Technical specification)**

Khối lượng bản thân (Kerb mass):

kg

Phân bố lên: - Bánh trước (<i>On front</i>):	kg - Bánh sau (<i>On rear</i>):	kg
Số người cho phép chở kể cả người lái (<i>Seating capacity including driver</i>):	người	
Khối lượng toàn bộ (<i>Gross mass</i>):	kg	
Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao (<i>Overall dimensions: L x W x H</i>):	mm	
Chiều dài cơ sở (<i>Wheel base</i>):	mm	
Kiểu động cơ (<i>Engine model</i>)	Loại (<i>Type</i>):	
Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (<i>Max. output/rpm</i>):	W/r/min	
Loại nhiên liệu sử dụng (<i>Type of fuel</i>)/Loại ắc quy (<i>Type of battery</i>):		
Cỡ lốp (<i>Tyre size</i>):	Lốp trước (<i>Front tyre</i>):	Lốp sau (<i>Rear tyre</i>):
Xe đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.		
<i>The vehicle has been inspected and satisfied with the requirements of the Circular No 86/2014/TT-BGTVT issued by Minister of Ministry of Transport on 31/12/2014.</i>		
Ghi chú (<i>Note</i>):	Hà Nội, ngày tháng năm (<i>Date</i>)	
	CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM	
	<i>Vietnam Register</i>	

Nguồn: Thông tư 86/2014/TT-BGTVT